

Bản án số: 45/2025/HNGĐ- ST

Ngày 26 tháng 12 năm 2025

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và ông Lê Hữu Vị.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên toà:**
Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Bình Ri, xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Thôn Phúc Lập, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ.

2. **Bị đơn:** Anh Vũ Trọng Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Bình Ri, xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay đang chấp hành án tại đội 5, phân trại 3, trại giam Vĩnh Quang.

Phiên Tòa vắng mặt chị T, anh Đ (các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 24/10/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị T kết hôn với anh Vũ Trọng Đ ngày 30/9/2011. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ). Sau khi cưới chị Tuyến về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Đ. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì anh Đ vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt án tù chung thân. Tháng 06/2025 chị đã đưa con về ở nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Phúc Lập, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Vũ Trọng Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Gia Ph, sinh ngày 23/10/2013 và Vũ Quang Ph, sinh ngày 25/11/2016, hiện nay hai con đang ở cùng chị Tuyên. Ly hôn chị T xin được nuôi cả hai không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Trọng Đ vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 09/12/2025 anh Vũ Trọng Đ trình bày: Về thời gian kết hôn quá trình vợ chồng chung sống như chị T trình bày là đúng. Tháng 9/2022 anh vi phạm pháp luật và bị bắt, tháng 11/2023 anh bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt án tù chung thân về tội “Hiếp dâm trẻ em”. Hiện nay anh đang chấp hành án tại đội 5, phân trại số 3 Trại giam Vĩnh Quang, cục C10, Bộ Công an. Đến nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Gia Ph, sinh ngày 23/10/2013 và Vũ Quang Ph, sinh ngày 25/11/2016, hiện nay hai con đang ở cùng chị Tuyên. Ly hôn chị T xin được nuôi cả hai không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con anh Đ hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2025 cháu Vũ Gia Ph trình bày: Cháu là con của bố Đ, mẹ T. Ch được biết năm 2022 bố cháu vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án tại trại giam. Tháng 6/2025 anh em cháu theo mẹ về ở nhờ tại nhà ông bà ngoại ở xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay cháu đang học lớp 7b trường trung học cơ sở Tam Phúc. Việc học tập của cháu từ khi bố cháu phải đi chấp hành án cháu vẫn được mẹ cháu nuôi dạy và chăm sóc chu đáo. Nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở cùng mẹ, nếu được ở với mẹ cháu không yêu cầu bố cháu phải cấp dưỡng nuôi cháu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2025 cháu Vũ Quang Ph trình bày: Cháu là con của bố Đ, mẹ T. Cháu được biết năm 2022 bố cháu vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án tại trại giam. Tháng 6/2025 anh em cháu theo mẹ về ở nhờ tại nhà ông bà ngoại ở xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay cháu đang học lớp 4 trường tiểu học Tam Phúc. Việc học tập của cháu từ khi bố cháu phải đi chấp hành án cháu vẫn được mẹ cháu nuôi dạy và chăm sóc chu đáo. Nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở cùng mẹ, nếu được ở với mẹ cháu không yêu cầu bố cháu phải cấp dưỡng nuôi cháu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy

định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị T trực tiếp nuôi hai con, chị Tuyến không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị T, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Vũ Trọng Đ, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 24/10/2025 chị Nguyễn Thị Kim T có đơn xin ly hôn anh Vũ Trọng Đ. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Chị T, anh Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Vũ Trọng Đ là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị T, anh Đ có thời gian dài hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống do năm 2022 anh Đ vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hình phạt tù chung thân. Tháng 6/2025 chị T đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh Đ. Anh Đ do phải chấp hành án tù chung thân nên đồng ý ly hôn. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị T xin ly hôn là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Vũ Trọng Đ.

Về con chung: Xét đề nghị của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị T. Anh Đ lại đang phải chấp hành hình phạt tù chung thân tại trại giam vì vậy cần giao cho chị Tuyến tiếp tục nuôi cả hai con cũng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và đề nghị của anh Đ. Chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị T, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào chị T, anh Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Vũ Trọng Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Gia Ph, sinh ngày 23/10/2013 và Vũ Quang Ph, sinh ngày 25/11/2016 cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi lao động tự túc được (hiện nay hai con đang ở cùng chị T). Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tuyến. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị T, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E số 0005329 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T; anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Hợp Lý (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà – Lê Hữu Vị

Nguyễn Công Sinh

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý: Việc kết hôn giữa chị Lan và anh Đức được Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý đăng ký kết hôn ngày 27/10/2021, sau ngày cưới chị Lan về làm dâu gia đình anh Đức, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, hiện nay không thấy chị Lan ở gia đình anh Đức. Anh Đức hiện nay vẫn sinh sống và làm việc tại thôn Tân Lập, xã Hợp Lý. Nay chị Lan xin ly hôn anh Đức đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

